

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 10-5-2018

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Kim Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Ngọc S, sinh năm 1967; trú tại: Đường L, khu phố P, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Dương Lê T, sinh năm 1987; trú tại: Đường L, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05-12-2017); có mặt

2. Bị đơn: Ông Hà Văn L, sinh năm 1972; trú tại: Đường L, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28-11-2017, bản tự khai của nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc S cùng các lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền anh Dương Lê T trình bày:

Ngày 07-5-2012 bà Dương Thị Ngọc S có cho ông Hà Văn L mượn số tiền 15.000.000 đồng, việc vay mượn có làm giấy do ông L viết, ông L hứa sẽ trả trong thời gian sớm nhất nên không ghi thời hạn trả; sau đó qua thời gian một năm ông L không trả nên bà S có đến nhà ông L đòi tiền nhiều lần nhưng ông L hẹn lần này đến lần khác cũng không thực hiện. Nay bà S yêu cầu ông L trả số tiền 15.000.000 đồng vốn, không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 22-12-2017 và các lời khai tại Tòa án của bị đơn ông Hà Văn L trình bày:

Ông thừa nhận vào ngày 07-5-2012 ông có mượn của bà Dương Thị Ngọc S số tiền 15.000.000 đồng; sau khi mượn có trả lãi hàng tháng cho bà S số tiền 750.000 đồng, việc trả lãi không có giấy tờ, đến tháng 7-2017 không có khả năng trả lãi nữa nên xin trả tiền vốn gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả được 05 tháng số tiền là 5.000.000 đồng; việc trả tiền không có ghi giấy tờ; ông xác định hiện còn nợ bà S số tiền 10.000.000 đồng, đồng ý trả và xin trả dần mỗi tháng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử đúng quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Ngọc S buộc ông Hà Văn L trả cho bà S số tiền 15.000.000 đồng vốn, ghi nhận bà S không yêu cầu tính lãi và ông L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện: Quá trình giải quyết vụ án hai bên khai thống nhất ngày 07-5-2012 bà Dương Thị Ngọc S có cho ông Hà Văn L mượn số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, việc vay mượn có làm giấy, không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả. Nay bà S yêu cầu ông L trả số tiền 15.000.000 đồng vốn, không yêu cầu tính lãi; ông L không đồng ý cho rằng sau khi mượn ông có trả lãi và trả vốn cho bà S được số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 10.000.000 đồng thừa nhận nợ bà S 10.000.000 đồng, đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; tại phiên tòa anh T là người đại diện cho bà S không đồng ý.

[2] Xét về chứng cứ: Căn cứ vào giấy nợn tiền ngày 07-5-2012 do bà S cung cấp (BL số: 30), nội dung thể hiện ông Hà Văn L có mượn của bà S (Thím 4) số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, giấy do ông L viết ký tên; quá trình giải quyết vụ án ông L thừa nhận giấy mượn tiền do ông viết ký tên là đúng. Như vậy có cơ sở xác định việc vay mượn tiền và viết giấy nợn tiền ngày 07-5-2012 của ông Hà Văn L với bà Dương Thị Ngọc S số tiền 15.000.000 đồng vốn gốc là có thật.

[3] Xét đối với việc nại ra của ông L cho rằng sau khi vay tiền của bà S ông Lanh có trả lãi hàng tháng cho bà S số tiền 750.000 đồng, đến tháng 7-2017 không có khả năng trả lãi nữa nên xin trả tiền vốn gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng, trả được 05 tháng số tiền là 5.000.000 đồng; ông xác định hiện còn nợ bà

S số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án ông L không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh và ông cũng đã thừa nhận việc ông trả tiền cho bà S không có giấy tờ; do đó không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét đối với việc xin trả dần của ông L, quá trình giải quyết vụ án ông L đồng ý trả cho bà S số tiền 10.000.000 đồng vốn nhưng xin trả dần mỗi tháng 100.000 đồng đến 200.000 đồng; tại phiên tòa anh Tài là người đại diện cho bà S không đồng ý, phần này Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc S buộc ông Hà Văn L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền 15.000.000 đồng vốn, ghi nhận bà S không yêu cầu tính lãi và ông L phải chịu án phí theo luật định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc S buộc ông Hà Văn L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền 15.000.000 đồng vốn, ghi nhận bà S không yêu cầu tính lãi.

[6] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông L phải chịu 750.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Bà S không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng theo biên lai thu số: 0004896 ngày 11-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Ngọc S buộc ông Hà Văn L có trách nhiệm trả cho bà S số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng vốn.

2. Án phí: Ông L phải chịu 750.000 đồng tiền án phí sơ thẩm dân sự.

Hoàn trả cho bà S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 375.000 đồng theo biên lai thu số: 0004896 ngày 11-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Kể từ ngày bà Dương Thị Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Văn L chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả cho bà S số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

5. Báo cho các đương sự biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đối các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Phan Tuyền